

Số: 86/2019/QĐST- HNGĐ

T3 H3, ngày 14 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T3 H3, THNH PHỐ H N1

Căn cứ H3 sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019, giữa:

- **NgũY đơn: A Lưu Trung H, sinh năm 1980.**

HKTT: Số 6, Ngõ Trung Y, phường H1 B, quận H2 K, H N1; Trú tại: Số 5 hẻm 172/46/57 A C, phường T1 L, quận T3 H3, H N1.

- **Bị đơn: Chị Phạm Thu N, sinh năm 1973;** HKTT và nơi cư trú: Số 64 ngách 172/46 A C, phường T1 L, T3 H3, H N1.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 06 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 06/5/2019 là H2 toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Lưu Trung H và chị Phạm Thu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** A H, chị N có 02 con chung là Lưu Kỳ A, sinh ngày 26/7/2006 và Lưu H V, sinh ngày 26/02/2009. Sau khi ly hôn chị Phạm Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Lưu Kỳ A và Lưu H V. A

Lưu Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)/1tháng/2 con (mỗi con 2.500.000đ/tháng) kể từ tháng 05/2019 cho đến khi con chung tHnh niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. A H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** : A, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về công nợ chung**: A, chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về lệ phí**: A Lưu Trung H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 06864 ngày 29/01/2019 của Chi cục thi Hnh án dân sự quận T3 H3.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND quận T H;*
- *CCTHADS quận T3 H3;*
- *UBND phường H1 B,*
quận H2 K, H N1 (đăng
ký số 55, quyển số 01/2006);
- *Lưu HS/VP;*

Thẩm phán